



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN HỒNG BÀNG  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường  
Năm học 2022 - 2023**

I. Thời gian: Hồi 16 giờ 40 phút, ngày 09 tháng 11 năm 2023

II. Địa điểm: ... Trường Tiểu học Nguyễn Trãi ...

III. Thành phần đoàn kiểm tra gồm có:

- Đại diện phòng GD&ĐT:

+ Ông: Phạm Văn Hiệu - Phó trưởng phòng GD&ĐT

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - NV. PGD,ĐT

- Đại diện đơn vị kiểm tra

+ Bà Tô Thường Giang - Hiệu trưởng

+ Bà Mai Thị Lan - Phó Hiệu trưởng

**IV. Nội dung kiểm tra**

**Đánh giá theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể :**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Đánh giá của PGD	Mức độ	Ghi chú
1.	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học</b>	100				
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)		Điều kiện bắt buộc	có		

1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến		Điều kiện bắt buộc	<i>Có</i>		
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	<i>Tối đa 6 điểm</i>	<i>3</i>	<b>Mức độ</b>	(Đường link)
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		<i>Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.</i>	<i>12</i>	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 -20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- <i>Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm.</i> - <i>Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.</i> - <i>Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm</i>	<i>10</i>	<b>Mức độ</b> Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	(Đường link và số lượng học liệu)

1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	Tối đa 15 điểm	5	Mức độ	(Quy chế /Kế hoạch /văn bản triển khai)		
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 5 điểm				5	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	7	Mức độ			
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm				7	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 6 điểm					

1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	<20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; >60%: tối đa 8 điểm	8	<b>Mức độ</b> Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học <sup>1</sup>		Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm	7	
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Tối đa 5 điểm	3	
<b>Tổng điểm đánh giá và mức độ chuyển đổi số trong dạy học</b>				73 / 100	Mức độ 2
2.	<b>Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b>	100			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)		Điều kiện bắt buộc	60	
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		Điều kiện bắt buộc	60	

<sup>1</sup> **Mức độ 1** (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 2** (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. **Mức độ 3** (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	Tối đa 8 điểm	8	<b>Mức độ</b> Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm	(Đường link/ Quy chế/ văn bản hướng dẫn)
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		Tối đa 8 điểm	8		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm	3		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 8 điểm	8		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm	10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm	10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 8 điểm	8		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 8 điểm	8		
	2.4.		Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30		
- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		Tối đa 12 điểm	12			

	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	Tối đa 10 điểm	5	Mức độ 2: từ 10-18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm	
<b>Tổng điểm đánh giá và mức độ chuyển đổi số trong quản trị CSGD</b>			88/100	Mức độ 3	

(Phụ lục minh chứng kèm theo: Có Không: **V. Kết quả đánh giá**

Kết luận của đoàn kiểm tra, đánh giá: Tiêu chí 1: 73/100 ..... Tiêu chí 2: 88/100 .....

Chuyển đổi số trong dạy, học:

Mức độ 1: Mức độ 2: Mức độ 3: 

Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục:

Mức độ 1: Mức độ 2: Mức độ 3: **VI. Kiến nghị:**

- \* Đoàn kiểm tra:
- Nhà trường tăng cường triển khai dạy học trực tiếp, tự nhiên với nhiều môn học hơn.
  - Cập nhật đầy đủ thường xuyên CSĐL ngành.

.....  
.....  
.....

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA**  
(Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)



*[Handwritten signature in blue ink]*

HIỆU TRƯỞNG  
*Lê Hương Giang*

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**

*[Handwritten signature in blue ink]*

*Nguyễn Thị Thanh Hoa*

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*[Handwritten signature in blue ink]*

**Phạm Văn Hiệu**